

Số: 09 /KH- MNHH

Nam Lý, ngày 27 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT- BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/4/2010 ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH - MNHH ngày 25 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị. Trường Mầm non Hoà Hậu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội địa phương

Hoà Hậu thuộc xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình, thuộc địa bàn vùng nông thôn. Trên địa bàn có cụm công nghiệp với nhiều công ty may mặc và kinh doanh sợi vải. Địa phương Hoà Hậu còn có làng nghề kho cá truyền thống và

trồng chuối ngự (cá kho Nhân Hậu, chuối ngự Đại Hoàng) có thương hiệu được lan truyền rộng rãi, giúp cho nền kinh tế của xã được phát triển. Ngoài ra, Hoà Hậu còn có một số di tích lịch sử, văn hoá, lễ hội: Đình Hoàng Làng, khu tưởng niệm nhà văn - liệt sĩ Nam Cao, lễ hội thả diều (15/5 âm lịch).

Phần lớn cha mẹ trẻ làm công nhân ở các công ty trên địa bàn, mức thu nhập tương đối ổn định. Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương, cha mẹ trẻ luôn quan tâm, ủng hộ sự nghiệp giáo dục mầm non nên đã tạo nhiều thuận lợi cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học.

2. Quy mô nhóm, lớp

Số lớp, số trẻ (thời điểm tháng 9/2025)

Nhóm, lớp	Số nhóm, lớp	Số trẻ	Nữ	Diện tích sách	Trẻ khuyết tật	Bình quân trẻ/nhóm/lớp
Nhà trẻ	3	85	34	0	0	28,3
Mẫu giáo	19	477	218	10	0	25,1
Riêng Mẫu giáo 5 tuổi	7	192	100	6	0	27,4
Cộng	22	562	252	10	0	25,5

3. Đội ngũ

a. Số lượng, biên chế, hợp đồng:

TT	Đối tượng	Tình hình giáo viên			Đảng viên	Nữ	Bình quân GV/nhóm, lớp
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng			
1	Giáo viên	48	47	1	22	48	2,2
2	Nhân viên	3	3	0	0	3	
3	Lãnh đạo trường	3	3	0	3	3	
Toàn trường		54	54	0	22	54	
Người nấu ăn		7		7	0	7	

b. Trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp:

- Giáo viên: Đội ngũ giáo viên của nhà trường đủ về số lượng, đúng cơ cấu theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 23/48

giáo viên trên chuẩn, tỷ lệ 47,9%. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, luôn tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ. Giáo viên đã biết căn cứ vào chương trình Giáo dục mầm non, mục tiêu năm học, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường, điều kiện thực tế và đặc điểm của trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi. Kế hoạch được xây dựng linh hoạt, chú trọng mục tiêu phát triển toàn diện, phát huy năng lực và tiềm năng cá nhân của trẻ. Giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, tiếp cận được các phương pháp giáo dục tiên tiến và hiện đại, trong đó trẻ chủ động tham gia vào quá trình học tập, được lựa chọn, khám phá và thể hiện ý kiến cá nhân. Các hoạt động được tổ chức đa dạng, phong phú: hoạt động học, vui chơi, trải nghiệm, lao động vừa sức, giúp trẻ phát triển kỹ năng xã hội, tư duy sáng tạo, sự tự tin, năng lực bản thân. Môi trường giáo dục trong lớp và ngoài trời được thiết kế mở, tạo điều kiện cho trẻ được khám phá, trải nghiệm. Đa phần giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong tổ chức các hoạt động và công tác chuyên môn, biết sử dụng công nghệ AI, các nền tảng kỹ thuật số để tăng tính trực quan, sinh động cho các hoạt động vui chơi và học tập của trẻ.

- Nhân viên: Nhân viên Y tế học đường do kế toán kiêm nhiệm. Đội ngũ cô nấu ăn đảm bảo theo định mức để phục vụ nấu ăn bán trú cho trẻ. Có bằng tốt nghiệp, chứng chỉ chuyên môn đúng quy định; có đủ sức khỏe để làm việc do cơ quan y tế xác nhận; được bồi dưỡng kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, nắm vững quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm. Có kinh nghiệm chế biến món ăn phù hợp lứa tuổi mầm non, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, tận tụy, nhiệt tình trong công việc.

4. Các điều kiện để thực hiện chương trình

- Quy mô: Trường có 03 điểm trường với 22 nhóm, lớp. Điểm khu A nằm trên địa bàn thôn 3 (8 nhóm, lớp); điểm khu B nằm trên địa bàn thôn 1 (7 nhóm, lớp), điểm khu C nằm trên địa bàn thôn 9 (7 nhóm, lớp).

- Cơ sở vật chất: Có 22 phòng học (đảm bảo tỷ lệ 1 phòng/nhóm, lớp); 8 phòng khác (1 phòng dành cho trẻ làm quen với tin học; 1 phòng y tế, 1 văn phòng; 1 phòng dành cho nhân viên; 3 bếp nuôi ăn; 1 phòng bảo vệ). Các phòng học đảm bảo theo quy chuẩn về diện tích, ánh sáng, thông gió, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho trẻ. Các công trình vệ sinh, nhà bếp, kho chứa, hệ thống nước sạch được đảm bảo an toàn, đúng quy định.

+ Sân chơi rộng rãi, có cây xanh, đảm bảo không gian cho trẻ hoạt động, có từ 5 đến 7 loại đồ chơi ngoài trời/sân. Khu vui chơi phát triển vận động có mái che và một số trang thiết bị phát triển thể chất cho trẻ.

+ Nhà trường được trang bị hệ thống máy tính, máy chiếu, ti vi thông minh, mạng Internet... phục vụ công tác quản lý, hội họp, sinh hoạt chuyên môn, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục

- Đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu hướng dẫn thực hiện chuyên môn.

+ Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu các nhóm, lớp cơ bản đáp ứng yêu cầu. Các lớp 5 tuổi đạt 100%, dưới 5 tuổi đạt từ 85 đến 90% so với danh mục tối thiểu. Sách vở, học liệu được cung cấp đầy đủ cho trẻ theo độ tuổi, đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình

+ Tài liệu, học liệu hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình đầy đủ: Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn thực hiện do Bộ GD&ĐT ban hành, bộ tài liệu hướng dẫn học theo các lĩnh vực phát triển để làm căn cứ chỉ đạo, thực hiện; các loại sách tham khảo, tạp chí giáo dục mầm non, các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn...

- Cơ sở vật chất phục vụ nuôi ăn bán trú: Trường có 3 bếp ăn, 3/3 bếp được xây dựng kiên cố, thiết kế theo quy trình một chiều; có đủ đồ dùng, dụng cụ nấu ăn theo quy định.

- Công tác phối hợp: Nhà trường chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Sự phối hợp được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình.

5. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng; trình độ đạt chuẩn theo quy định; có tinh thần trách nhiệm cao, say chuyên môn, chủ động học hỏi, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng tiên tiến, hiện đại. Cô nấu ăn đủ về số lượng, có bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ đúng chuyên môn, kinh nghiệm trong chế biến món ăn.

- Sách vở, học liệu của trẻ; tài liệu, học liệu hỗ trợ giáo viên thực hiện chương trình đầy đủ.

- Đảng uỷ, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể, cha mẹ trẻ luôn quan tâm và phối hợp trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

của nhà trường.

b) Khó khăn, hạn chế

- *Về đội ngũ:* Trong tổng số có 9 giáo viên đang trong giai đoạn tập sự và có một năm kinh nghiệm công tác; một số giáo viên tiếp cận với yêu cầu đổi mới giáo dục còn chậm, khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế.

Trường chưa có nhân viên y tế học đường được đào tạo đúng chuyên môn.

- *Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng:* Trường thiếu một số khối, phòng hành chính quản trị, phòng chức năng và khối phòng phục vụ học tập nên khó khăn cho công tác quản lý cũng như thực hiện chương trình GDMN; 1 phòng học không có phòng vệ sinh khép kín; trường thiếu diện tích sân chơi còn chật hẹp, điểm khu B và C không bố trí được sân vườn cho trẻ trải nghiệm.

- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu quy định cho các nhóm, lớp dưới 5 tuổi chưa đủ; thiết bị đồ chơi ngoài trời một số đã cũ, hỏng, song không có nguồn kinh phí bổ sung.

- Các bếp nuôi tuy được thiết kế theo nguyên tắc một chiều xong chưa đủ diện tích, các thiết bị, đồ dùng chưa được đồng bộ, chưa có các thiết bị hiện đại.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng

1.1. Duy trì và phát triển số lượng trẻ được nuôi bán trú tại trường

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo ra lớp được ăn bán trú tại trường. Tỷ lệ trẻ ăn thường xuyên tại trường đạt 97% trở lên: Trẻ nhà trẻ 96%, trẻ mẫu giáo 97% trở lên (Trong đó trẻ 5 tuổi 100%).

b) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm cho các cấp các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của công tác chăm sóc, giáo dục tại trường mầm non.

- Tăng cường huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp, tuyên truyền để nâng cao tỷ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường. Tạo điều kiện chăm sóc dinh dưỡng, sức khỏe cho trẻ, hạn chế trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì. Lấy chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng làm thước đo để tạo niềm tin với cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội, từ

đó huy động tăng tỷ lệ nuôi ăn bán trú tại trường.

- Tích cực tuyên truyền với cha mẹ trẻ về thực đơn, chế độ cân đối dinh dưỡng hợp lý và tăng cường thể lực ở trường mầm non để cha mẹ trẻ hiểu biết và chấp hành việc cho con ăn bán trú tại trường.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường, lớp có đủ đồ dùng cá nhân và các điều kiện đảm bảo sinh hoạt hàng ngày, ăn, ngủ bán trú tại trường theo quy định.

- 100% trẻ đến trường được tổ chức nuôi ăn bán trú với mức ăn 20.000 đồng/ngày/trẻ; được tổ chức bữa ăn hợp vệ sinh; tổ chức nhà trẻ ăn 02 bữa chính 01 bữa phụ; mẫu giáo ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ; thực đơn hàng ngày của bé có sử dụng sữa của cấp có thẩm quyền cho phép để cải thiện thể lực, tầm vóc.

- 100% trẻ đến trường được an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

- 3/3 các bếp ăn tiếp tục phát huy mô hình bếp ăn kiểm soát ATTP; tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm dinh dưỡng của Công ty CPĐT phát triển và chuyên giao công nghệ Việt Nam; kiểm thực 3 bước không để xảy ra ngộ độc thực phẩm; 100% cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ thực hiện quyền và trách nhiệm giám sát các khâu giao, nhận thực phẩm, chế biến món ăn và tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ.

- 100% cha mẹ trẻ được tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc con theo khoa học.

- Có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng nuôi ăn; có đủ cô nuôi để thực hiện công việc; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, cô nuôi được bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh ATTP, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

b) Giải pháp

- Quản lý chặt chẽ công tác nuôi ăn bán trú đáp ứng các yêu cầu về ATTP; phân công giám sát công tác nuôi ăn bán trú; duy trì và tạo điều kiện để cha mẹ trẻ giám sát các khâu giao, nhận thực phẩm và quy trình chế biến món ăn cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra CSVC nhà bếp, điều kiện làm việc...đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường. Thực hiện tốt quy trình bếp một chiều

và các hướng dẫn VSATTP trong trường mầm non.

- 3/3 bếp nuôi thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ trên phần mềm quản lý mầm non của Công ty Cổ phần Đầu tư và chuyển giao công nghệ Việt Nam, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp theo mùa và thể trạng của trẻ; đảm bảo yêu cầu khi tổ chức bữa ăn cho trẻ (vệ sinh rửa tay, rửa mặt cho trẻ, kê bàn ghế, chia ăn, giới thiệu món ăn cho trẻ...)

- Phối hợp đa dạng các loại thực phẩm xây dựng thực đơn, chế biến cho trẻ ăn theo độ tuổi (nhà trẻ riêng, mẫu giáo riêng); lựa chọn thực phẩm thay đổi theo tuần phù hợp theo mùa (bảo đảm trong tuần thực đơn hàng ngày không trùng nhau); thực đơn bữa chính sáng và bữa chính chiều của nhà trẻ trong ngày không lặp lại; ngoài thực đơn món mặn, canh, khuyến khích bổ sung thêm món xào tổng hợp nhằm đa dạng các loại thực phẩm và dinh dưỡng. Trong tuần cần cho trẻ ăn đầy đủ các loại thực phẩm chính như thịt lợn, bò, gà, cá, tôm, cua, trứng...

- Phối hợp và hỗ trợ cha mẹ trẻ trong việc lựa chọn thực phẩm cho trẻ ăn tại nhà phù hợp. Cân đối hợp lý tiền ăn của trẻ để tính lượng sữa phù hợp trong bữa ăn hàng ngày của trẻ.

- Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa với cán bộ, giáo viên, nhân viên với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để cùng giám sát. Phân công cán bộ quản lý, giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ giám sát việc giao nhận thực phẩm tất cả các ngày trong tuần, chất lượng bữa ăn, an toàn thực phẩm (có đầy đủ chữ ký và đánh giá của cha mẹ trẻ về việc phối hợp giám sát thực phẩm) hàng ngày; kịp thời chấn chỉnh, xử lý những tồn tại trong công tác nuôi dưỡng; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo nguồn cung cấp thực phẩm cho các bếp nuôi hằng tháng hoặc khi có yêu cầu của Sở GDĐT, UBND xã hoặc các cơ quan chuyên môn; nghiêm túc chấp hành không ký hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em theo chỉ đạo của cấp trên.

- Sử dụng tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN và tiểu học (*ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT*) để rà soát, tự đánh giá, điều chỉnh.

- Lựa chọn hợp đồng cung cấp thực phẩm với các đơn vị đảm bảo yêu cầu theo Luật An toàn thực phẩm và Điều 2 Khoản 2 Nghị định số

155/2018/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền cho phép (có đầy đủ hồ sơ đảm bảo tính pháp lý và truy xuất nguồn gốc); lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ, hồ sơ năng lực được cơ quan có thẩm quyền cho phép; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Đối với việc lựa chọn sản phẩm sữa ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý. ký cam kết trách nhiệm đối với đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bảo đảm ATTP.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng với Công ty TNHH cấp, thoát nước Tùng Anh, yêu cầu cơ sở kinh doanh cung cấp đủ các phiếu xét nghiệm nước theo định kỳ. Quán triệt bộ phận nhà bếp không được sử dụng trực tiếp nước máy cho việc ăn uống và chế biến, phải xử lý qua máy lọc trước khi đưa vào sử dụng cho trẻ; sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống, không sử dụng nước uống đóng chai sẵn; định kỳ thay quả lọc để đảm bảo vệ sinh nguồn nước.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, người nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; các quy định về nuôi ăn bán trú, tham dự các lớp tập huấn của cấp trên theo quy định, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

1.3. Phục hồi suy dinh dưỡng và hạn chế thừa cân, béo phì

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% trẻ suy dinh dưỡng các thể nhẹ cân, thấp còi và trẻ thừa cân được can thiệp các biện pháp phục hồi suy dinh dưỡng và hạn chế thừa cân béo phì. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Cụ thể:

+ Trẻ Mẫu giáo: SDD thể nhẹ cân 3/477, tỷ lệ 0,63%, giảm 2,09% so với đầu năm học; SDD thể thấp còi dưới 3/477, tỷ lệ 0,63%), giảm 2,09% so với đầu năm học; trẻ thừa cân béo phì 1/477, tỷ lệ 0,21%, giảm 0,42% so với đầu năm học.

+Trẻ Nhà trẻ: Trẻ Nhà trẻ: SDD thể nhẹ cân và thấp còi 2/210, tỷ lệ 0,95%, giảm 2,18% so với đầu năm; không có trẻ thừa cân, béo phì (trong đó có cả 3 nhóm trẻ NCL, không tính trẻ của trường Mầm non tư thục Hiệp Hoà).

b) Biện pháp

- 100% giáo viên các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc lich cân, đo, đánh

giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sức khỏe bằng Sổ theo dõi sức khỏe trẻ để có biện pháp khắc phục kịp thời đối với trẻ SDD. Các thời điểm thực hiện: Tháng 9,12, 3 hàng năm đối với trẻ mẫu giáo và trẻ nhà trẻ 25-36 tháng, đối với trẻ dưới 25 tháng mỗi tháng cân, đo một lần. Trẻ suy dinh dưỡng, trẻ có cân nặng cao hơn so với tuổi, trẻ thấp còi theo dõi cân nặng hàng tháng. Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 1lần/năm (trước ngày 15/10/2025), những trẻ ra lớp bổ sung sẽ được bố trí khám theo quý.

- Bồi dưỡng, tập huấn tại trường nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người nấu ăn về kiến thức dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực; chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động hàng ngày nhằm nâng cao thể chất cho trẻ; tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ để thực hiện tại nhà; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, hoạt động thể chất đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Giữ gìn môi trường sinh hoạt, dụng cụ ăn uống, đồ dùng, đồ chơi của trẻ của trẻ sạch sẽ để phòng chống một số bệnh do vị rút gây ra (bệnh sởi, tay chân miệng, tiêu chảy, sốt phát ban, thủy đậu, đau mắt đỏ ...) và các bệnh dễ lây lan, gây nguy hiểm tới tính mạng của trẻ.

- Chỉ đạo các bếp nuôi thực hiện bữa ăn có đủ 8 nhóm thực phẩm theo khuyến cáo mới của tổ chức y tế thế giới, thức ăn nấu xong cho trẻ ăn ngay; cho trẻ ăn chín, uống sôi; Giáo viên quan tâm động viên, khuyến khích trẻ, tạo cảm giác vui vẻ trong bữa ăn, tuyệt đối không quát mắng, dọa nạt bắt trẻ ăn sẽ tạo áp lực tâm lý, khiến trẻ ngày càng sợ ăn dẫn đến suy dinh dưỡng ở trẻ nặng hơn

- *Đối với trẻ suy dinh dưỡng*

+ Thường xuyên phối kết hợp với cha mẹ trẻ để hướng dẫn bổ sung dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở nhà, ưu tiên các thực phẩm giàu chất đạm như thịt, cá, trứng, sữa; thêm dầu, mỡ vào thức ăn cho trẻ. Cho trẻ ăn thực phẩm giàu can xi như sắt, kẽm có trong thịt gà, ăn nhiều rau xanh, quả chín. Nhận biết và phát hiện sớm những bất thường về sức khỏe của trẻ bao gồm mệt mỏi, mất ngủ, chán ăn, da xanh, hay quấy khóc, ngủ không sâu giấc, rụng tóc hình vành khăn... để trao đổi với cha mẹ trẻ, kết hợp với cơ sở y tế để khám bệnh.

+ Cho trẻ tắm nắng thường xuyên vào các buổi sáng sớm; tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài trời nhằm tăng cường quá trình chuyển

hóa và hấp thụ vitamin D ở da, giúp xương chắc khỏe, phát triển chiều cao; duy trì tập thể dục sáng thường xuyên; hướng dẫn trẻ tập các bài tập vận động kết hợp các trò chơi vận động từ đó tạo cho trẻ có cảm giác thoải mái để cơ thể trẻ phát triển cân đối khỏe mạnh.

- *Đối với trẻ thừa cân, béo phì*

+ Chỉ đạo các lớp tăng cường tập thể dục cho trẻ, cho trẻ chơi các loại trò chơi vận động giúp trẻ tiêu hao năng lượng, phát triển chiều cao; tập cho trẻ lao động tự phục vụ bản thân, trực nhật vừa sức; giảm bớt lượng cơm trong bữa ăn, tăng cường rau xanh, trái cây, hạn chế ăn bánh, kẹo; trao đổi với cha mẹ hạn chế cho trẻ xem ti vi và chơi điện thoại.

1.4. Đảm bảo các điều kiện tổ chức hoạt động nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu và nhiệm vụ

- 100% trẻ đến trường, lớp có đủ đồ dùng cá nhân và các điều kiện đảm bảo sinh hoạt hàng ngày, ăn, ngủ bán trú tại trường theo quy định

- 3/3 bếp có đủ trang thiết bị, đồ dùng phục vụ nuôi ăn bán trú theo quy định.

- 3/3 điểm trường có công trình vệ sinh cho trẻ và giáo viên phù hợp.

- Duy trì hợp đồng và đảm bảo kinh phí chi trả với 7 cô nuôi trong suốt năm học để đảm bảo nguồn lực phục vụ công tác nuôi ăn bán trú.

b) Giải pháp

- Vào đầu năm học, nhà trường tiến hành rà soát, kiểm tra phân loại đồ dùng phục vụ nuôi ăn bán trú để có kế hoạch sửa chữa hoặc mua sắm, bảo đảm đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ, trang thiết bị cho các bếp nuôi; bố trí kinh phí duy trì mua bản quyền phần mềm hỗ trợ nuôi dưỡng tính khẩu phần ăn cho trẻ.

- Triển khai họp cha mẹ trẻ đầu năm học, thông báo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học, thực trạng của nhà trường và của từng nhóm, lớp để thỏa thuận với cha mẹ trẻ các khoản thu để mua đồ dùng cá nhân cho trẻ, đồ dùng bếp nuôi, kinh phí thuê khoán người nấu ăn; tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị nuôi ăn, các điều kiện làm việc của cô nuôi bằng nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên (nếu còn).

2. Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ

2.1. Công tác chăm sóc sức khoẻ trẻ em

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% các nhóm, lớp trong trường được trang bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện vệ sinh cá nhân, vật tư y tế phòng, chống dịch bệnh.
- 100% trẻ đến trường được khám sức khoẻ định kỳ 1 lần/năm (trước 15/10/2025); được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.
- 100% trẻ đến trường, lớp được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, có nê nếp, thói quen tốt vệ sinh cá nhân phù hợp; được giáo dục dinh dưỡng, phối hợp hài hoà giữa dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực.
- 100% trẻ đến trường được phát triển toàn diện; không bị xâm hại, bạo hành dưới bất kỳ hình thức nào.
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên và cô nấu ăn nắm chắc các kiến thức, thực hiện nghiêm các quy định về công tác y tế trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; các quy định về nuôi ăn bán trú; dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường phát triển thể lực; chăm sóc sức khoẻ trẻ; kiến thức về phòng và chống một số dịch bệnh thông thường...

b) Giải pháp:

- Kiên toàn Ban chỉ đạo y tế trường học, phân công trách nhiệm từng thành viên, ban hành quy chế để đảm bảo hoạt động hiệu quả. Thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học; quy định thực hiện vệ sinh nhóm, lớp, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân ...Quản triệt kịp thời và thường xuyên tới đội ngũ các văn bản về công tác phòng, chống dịch bệnh của các cấp để nâng cao nhận thức, trách nhiệm.
- củng cố điều kiện làm việc của phòng y tế theo quy định, trang bị vật tư y tế cho công tác phòng chống dịch và khử khuẩn trường, lớp, đồ dùng đồ chơi; định kỳ rà soát hạn sử dụng, cập nhật thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu đầy đủ, đảm bảo chất lượng; sử dụng hợp lý nguồn kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu để mua sắm đủ trang thiết bị vật tư y tế.
- Hợp đồng với trạm Y tế xã tổ chức khám sức khoẻ cho trẻ ít nhất một lần/năm học; chỉ đạo các nhóm, lớp cận, đo, theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông

tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT về công tác y tế trường học.

- Chủ động chuẩn bị nhân lực, vật lực, phối hợp với địa phương trong công tác phòng, chống dịch; xây dựng phương án cho từng tình huống diễn biến phức tạp; bảo đảm thực hiện tốt công tác ND, CS trẻ em nếu xảy ra dịch bệnh.

- Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ kiến thức, kỹ năng về phòng chống dịch bệnh cho cha, mẹ trẻ qua các buổi họp phụ huynh trực tiếp và gián tiếp, qua nhóm Zalo... để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ tại gia đình.

- Chỉ đạo vệ sinh ngâm, rửa đồ dùng đồ chơi của trẻ hàng ngày, định kỳ bằng dung dịch Clo khử khuẩn để phòng tránh dịch bệnh và nhuộm giun sán.

- Thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ của các nhóm lớp; chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt và giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng, thói quen vệ sinh phòng chống một số bệnh do virus gây ra.

- Tạo điều kiện và cung cấp tài liệu để CB, GV, NV tham gia học tập bồi dưỡng các kiến thức cơ bản về công tác y tế trường học; phòng chống dịch bệnh.

2.2. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a) Nhiệm vụ và chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không xảy ra dịch bệnh, tai nạn thương tích

- Chủ động ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai (bão lụt) hạn chế tối đa ảnh hưởng đến nhà trường và không có nguy cơ xảy ra dịch bệnh trong trường. Thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ và cơ quan y tế để phòng ngừa và ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- 100% trang thiết bị, cơ sở vật chất liên quan đến cháy nổ, hệ thống điện đảm bảo các điều kiện an toàn, tuyệt đối không để xảy ra cháy, nổ, mất an toàn trong nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kiến thức về đảm bảo an toàn cho trẻ và các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ; được bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ PCCN và CNCH.

- 100% cha mẹ/người chăm sóc trẻ được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về phòng chống dịch bệnh, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà.

- 100% giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ ký cam kết với nhà trường không bạo hành trẻ dưới bất kỳ hình thức nào, bảo đảm an toàn cho trẻ khi ở nhà và ở trường. 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo thực hiện nghiêm quy định về đón trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.

- 03/03 điểm trường tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”; 100% trẻ đến trường được cung cấp các kiến thức, kỹ năng vệ sinh cá nhân phòng dịch bệnh; kiến thức về an toàn giao thông; kỹ năng phòng chống cháy nổ; kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước; kỹ năng phòng tránh xâm hại và bạo lực học đường...phù hợp độ tuổi.

- 100% trẻ đến trường có kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ bản thân; nhận biết, phòng tránh tai nạn thương tích; kỹ năng nhận biết những dấu hiệu nguy cơ mất an toàn, phù hợp theo độ tuổi của trẻ.

b) Biện pháp

- Triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; tiến hành rà soát, tự đánh giá mức độ an toàn trường học theo bảng kiểm cơ sở GDMN an toàn, phòng chống tai nạn thương tích để có giải pháp khắc phục kịp thời, trường đạt các tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Thường xuyên quán triệt tới đội ngũ giáo viên, nhân viên các quy định về đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ; đưa nội dung “Đẩy mạnh phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non” vào sinh hoạt chuyên môn của các tổ ngay từ đầu năm học để nâng cao nhận thức cho giáo viên; tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ được giám sát, phản ánh các vấn đề liên quan đến bạo hành và mất an toàn cho trẻ qua đường dây nóng và hòm thư góp ý của đơn vị. Tăng cường công tác vệ sinh và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong nhà trường. Phân công, bố trí giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, công khai, minh bạch và lưu hồ sơ đầy đủ.

- Phối hợp với Công an xã xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phối hợp với trạm y tế xã, cha mẹ trẻ xây dựng

phương án phòng chống đuối nước, xâm hại, dịch bệnh, thiên tai. Xây dựng quy chế, tổ chức cho giáo viên, cha mẹ trẻ ký cam kết về việc không bạo hành trẻ về thể chất, tinh thần; thực hiện nghiêm nội quy đã được nhà trường và cha mẹ trẻ thống nhất xây dựng về đón trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ theo các kịch bản có thể xảy ra một cách cụ thể, chi tiết, chủ động chuẩn bị nhân lực, vật lực, cập nhật thông tin, phối hợp với địa phương trong công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai. Tổ chức thảo luận, đưa ra các giải pháp ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Tổ chức các cuộc họp để quán triệt đầy đủ các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em tới cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong nhà trường. Đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn trường học để cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em được sống trong môi trường an toàn thân thiện,

- Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác phòng chống dịch, chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác vệ sinh trường, lớp học, tẩy trùng đồ dùng, đồ chơi, các yêu cầu về phòng chống dịch bệnh; sử dụng hợp lý nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu để mua sắm đủ trang thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch. Hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên nắm rõ quy trình sơ cứu và xử lý tình huống khẩn cấp để chủ động khi có các tình huống xảy ra. Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ cách nhận biết các nguy cơ có thể xảy ra mất an toàn cho trẻ, hướng dẫn cha mẹ trẻ có kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em ở gia đình và trong sinh hoạt hàng ngày.

- Công tác phòng chống cháy nổ: Các thiết bị dễ bị chập cháy như điện, ga...được kiểm tra thường xuyên để phát hiện kịp thời, thay thế, khắc phục; ban hành quy chế sử dụng điện, ga và thường xuyên rà soát, bổ sung các điều kiện phòng chống cháy nổ không để nguy cơ xảy ra mất an toàn trong nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, yêu cầu công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn của cơ quan chuyên môn (công an xã). Thường xuyên kiểm tra định kỳ hàng tháng, hàng quý.

- Tổ chức xây dựng và ban hành các Nội quy, quy định về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non; quy định trách nhiệm của giáo viên và người chăm sóc trẻ trong trường mầm non; quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực

hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em; quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học; quy định thực hiện vệ sinh nhóm, lớp, vệ sinh môi trường bám sát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác y tế trường học; quy định thực hiện vệ sinh nhóm, lớp, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trong trường mầm non...

- Tổ chức bồi dưỡng ngay tại trường các kỹ năng, nguy cơ và cách phòng, chống cháy nổ qua các buổi sinh hoạt chuyên môn; trang bị cho giáo viên, nhân viên tài liệu tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn để tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn. Hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn cho trẻ phù hợp độ tuổi¹; phân công lãnh đạo trường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động hằng ngày nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tuyên truyền với cha mẹ trẻ văn bản hướng dẫn tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật hiện hành (đối với cha mẹ trẻ đưa đón trẻ đến trường bằng xe ô tô hoặc có nhu cầu sử dụng dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô)². Tuyên truyền để cha mẹ trẻ tiếp tục phối hợp thực hiện tốt mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” ở cả 03 điểm trường; cha mẹ trẻ ký cam kết thực hiện các quy định không được đi xe máy, ô tô vào trong sân trường khi đưa, đón trẻ.

- Triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện giữa cán bộ với giáo viên, giáo viên với giáo viên, giáo viên với trẻ em và với cha mẹ trẻ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT và Thông tư quy định³. Trong năm học không có cán bộ, giáo

¹ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

² Điều 46. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh. Luật số: 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024 -Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

³ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 20/KH-

viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo; lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi; không có biểu hiện bạo hành trẻ trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục hàng ngày, tăng cường trong lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội nhằm hình thành cho trẻ lời nói, thái độ, hành vi đúng mực; rèn luyện thói quen ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, sinh hoạt, học tập, vui chơi; phát triển kỹ năng chào hỏi, xưng hô lễ phép, biết lắng nghe, xin phép khi phát biểu; tăng cường rèn kỹ năng tự phục vụ và kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi.

- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép tích hợp kiến thức giáo dục ATGT, giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, phòng tránh xâm hại, phòng chống đuối nước công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em ...vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày phù hợp với độ tuổi để cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ GDĐT và chương trình giáo dục nhà trường qua các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề tại trường, tổ, nhóm chuyên môn.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a. Nhiệm vụ, chỉ tiêu

- Thời gian thực hiện chương trình GDMN: Đảm bảo 35 tuần/năm học. Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, thực hiện và phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ, có thể linh hoạt điều chỉnh; kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp được cụ thể hoá từ kế hoạch của nhà trường, đảm bảo mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp với từng độ tuổi theo chủ đề trong năm học.

- 100% kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp được cụ thể hoá, thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với văn

hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- 22/22 nhóm, lớp thực hiện đổi mới về nội dung, phương pháp giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng CNTT hiệu quả, 60% các hoạt động giáo dục được vận dụng một phần hoặc toàn phần phương pháp STEM/STEAM; mỗi lớp ít nhất 1 tuần tổ chức 01 hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi cho trẻ; các hoạt động khám phá khoa học qua hình thức trải nghiệm được thực hiện theo quy trình 5E. Các hoạt động học, hoạt động trải nghiệm tạo ra sản phẩm được lựa chọn thực hiện theo quy trình EDP. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Chú trọng hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi, hình thành thói quen tốt cho trẻ.

- 22/22 nhóm, lớp trong trường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*”; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- 22/22 nhóm, lớp sử dụng hiệu quả và khai thác triệt để trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu đã được trang bị; tài học học liệu trực tuyến và ứng dụng công nghệ, phương tiện, kỹ thuật vào các hoạt động theo hướng tương tác “học bằng chơi, chơi mà học”; mỗi nhóm, lớp một tuần có ít nhất một hoạt động giáo dục được tổ chức bằng giáo án Powerpoint.

- 100% kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp được lãnh đạo nhà trường ký duyệt trước 3 ngày khi triển khai thực hiện tại nhóm, lớp. Kế hoạch được công khai trên bảng tuyên truyền của nhóm, lớp để cha mẹ trẻ nắm bắt, phối hợp; giáo viên chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trước khi tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/tháng; mỗi tháng ít nhất một lần theo nghiên cứu bài học.

- 22/22 nhóm, lớp trong trường xây dựng, sử dụng bộ công cụ đánh giá thực hiện Chương trình GDMN 02 lần/năm học (lần 1: Tháng 9/2025; lần 2: Tháng 4/2026); thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định (nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn, mẫu giáo đánh giá theo chủ đề, cuối độ tuổi).

- 22/22 nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục quyền con người; giáo dục giới; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng

bảo vệ bản thân; giáo dục ATGT, phòng chống cháy nổ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục lồng ghép phát triển vận động và dinh dưỡng cân bằng... Lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ qua các hoạt động giáo dục, vui chơi, sinh hoạt hàng ngày đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong thực hiện Chương trình GDMN.

- 100% trẻ Mẫu giáo 5 tuổi được chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình của Tiểu học. Không có giáo viên dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ 5 tuổi dưới bất kỳ hình thức nào.

- 100% trẻ khuyết tật có khả năng học tập; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đối tượng chính sách; trẻ khuyết tật (nếu có) được đến trường học hòa nhập.

- 100% giáo viên các nhóm, lớp độc lập trên địa bàn được tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cùng với nhà trường.

b. Giải pháp

- Trên cơ sở Chương trình GDMN của Bộ GDĐT ban hành, tổ chức cho lãnh đạo, giáo viên cốt cán xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học, phát triển chương trình giáo dục nhà trường gắn với liên với những nét văn hoá đặc trưng, di tích lịch sử, truyền thống tại địa phương và nhu cầu, nhận thức của trẻ, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN mới trong những năm học tiếp theo.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm, lớp; gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục tại các nhóm, lớp đảm bảo mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN và phù hợp với từng độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo) theo các chủ đề trong năm học (đảm bảo 35 tuần: bắt đầu thực hiện Chương trình từ ngày 8/9/2025, hoàn thành ngày 15/5/2026). Yêu cầu giáo viên công khai kế hoạch trên bảng tuyên truyền của lớp để phụ huynh nắm được, từ đó có sự phối hợp hiệu quả hơn trong thực hiện chương trình.

- Phân công lãnh đạo trường nghiêm túc thực hiện việc ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên phụ trách nhóm, lớp trước khi thực hiện (có đầy đủ chữ ký và nhận xét đánh giá của người ký).

- Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình GDMN bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình,

phương thức giáo dục tiên tiến như STEM/STEAM nhằm nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

- Tạo điều kiện cho giáo viên đề xuất những nội dung chuyên môn cần bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/tháng theo quy định Điều lệ trường mầm non; nội dung chú trọng vào sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học thuộc 5 lĩnh vực phát triển, linh hoạt trong hình thức và thời gian tổ chức có thể là tổ, nhóm chuyên môn tại các điểm trường.

- Hướng dẫn giáo viên khai thác triệt để, sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu được trang bị (học liệu bắt buộc theo các hoạt động giáo dục, học liệu dùng chung theo các lĩnh vực, nội dung lồng ghép, tích hợp); tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN; xây dựng các bài giảng điện tử để dùng chung giữa các nhóm, lớp trong trường; hướng dẫn cha mẹ trẻ phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà để củng cố kỹ năng, kiến thức góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình; phát huy tối đa các ứng dụng nền tảng như Zalo, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác trong công tác phối hợp với gia đình nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ...bảo đảm tính thống nhất, phù hợp, hữu ích; bồi dưỡng chuyên môn tại trường cho giáo viên ứng dụng công nghệ AI, các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của giáo viên các nhóm, lớp.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN gắn với tăng cường hoạt động thể lực đời mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng hợp lý để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ; tổ chức các hoạt động giáo dục qua thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi để trẻ dễ dàng tiếp nhận kiến thức qua thực tế; tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ phù hợp, an toàn cho trẻ (Tết Trung thu; Tết Nguyên đán, Tết Thiếu nhi 01/6...); xây dựng kế hoạch cụ thể và chuẩn bị các điều kiện trước khi thực hiện (thời gian; hình thức; tổ chức, cá nhân phối hợp...); huy động tối đa sự tham gia của gia đình, các ngành, đoàn thể, tổ chức,

cá nhân.

- Xác định mục tiêu và nội dung giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân đưa vào Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục năm học của nhà trường; Hỗ trợ giáo viên thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung liên quan đến giáo dục quyền con người, quyền trẻ em theo chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc đảm bảo các yếu tố pháp lý và thực tiễn.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường: cung cấp những hiểu biết ban đầu về môi trường xung quanh trẻ; trẻ nhận diện được môi trường bị ô nhiễm; biết được tác hại, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến cuộc sống của con người; hình thành và phát triển kỹ năng, thói quen và hành động bảo vệ môi trường; có thái độ tích cực, thân thiện đối với môi trường; bước đầu hình thành những năng lực cần thiết để tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giữ gìn, bảo vệ môi trường sống.

- Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên tiếp tục phát triển nội dung giáo dục an toàn giao thông trong phù hợp với độ tuổi; kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Giao thông nhằm nâng cao kiến thức, ý thức trách nhiệm và hành vi ứng xử có văn hoá khi tham gia giao thông cho toàn thể CB, GV, NV. Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cho trẻ đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, đến cổng trường để xe đúng nơi quy định, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tổ chức cho cha mẹ trẻ ký cam kết thực hiện.

- Giáo viên chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động quan sát, đánh giá để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên 5 tuổi cung cấp kiến thức, kỹ năng và chuẩn bị tâm thế cho trẻ em vào lớp Một. Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một. Chỉ đạo giáo viên tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ dưới bất kỳ hình thức nào.

- Chỉ đạo các nhóm, lớp thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, môi trường giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ theo chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của trường, lớp.

+ Nội dung giáo dục: Cụ thể hóa các nội dung Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của trường mầm non Hoà Hậu, từng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, trẻ của nhà trường. Nội dung giáo dục phát triển: Khám phá, trải nghiệm giác quan ở chương trình giáo dục nhà trẻ và luyện tập giác quan ở chương trình giáo dục mẫu giáo; Các kỹ năng sống cơ bản hoặc kỹ năng sống thực tế như các kỹ năng vận động, tự chăm sóc bản thân, chuẩn bị đồ ăn và chăm sóc môi trường; kỹ năng nhận biết, phòng, tránh những nơi, vật dụng nguy hiểm; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và thoát hiểm an toàn; kỹ năng tham gia giao thông an toàn; kỹ năng phòng chống xâm hại, bạo hành... Qua đó giúp trẻ yêu quý môi trường sống, thiên nhiên, học cách tự chăm sóc bản thân, ý thức được việc làm của mình và hình thành các nét tính cách; Giúp trẻ phát triển toàn diện 5 lĩnh vực: về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; phát triển ở trẻ em những chức năng tâm lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với độ tuổi mầm non; khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở cấp tiếp theo và việc học tập suốt đời của trẻ.

+ Phương pháp giáo dục: Thực hiện các phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ nhà trẻ, mẫu giáo theo các phương pháp và yêu cầu về phương pháp trong Chương trình giáo dục mầm non, áp dụng một phần hoặc toàn phần phương pháp tiên tiến như STEM, STEAM cho phù hợp với từng hoạt động. Nhà trường phát triển: Đề cao nét tính cách riêng biệt, tính chủ động, độc lập và yêu thích học tập của trẻ: Trẻ được chủ động tìm hiểu, khám phá môi trường xung quanh theo mong muốn và được giáo viên hướng dẫn khi trẻ cần sự hỗ trợ. Trẻ có thể học theo cá nhân hoặc nhóm, cùng trao đổi, chơi các trò chơi, các học liệu tự nhiên. Trẻ tự khám phá và lĩnh hội các kiến thức theo nhu cầu. Chấp nhận sự duy nhất của mỗi trẻ và cho phép trẻ phát triển tùy theo tốc độ của riêng trẻ. Trẻ được tự lựa chọn công việc (hoặc hoạt động) theo nhịp độ, tiến độ của bản thân, trẻ có thể làm công việc (hoặc hoạt động) trong thời gian dài mà không bị ngắt quãng giữa chừng. Chú trọng hoạt động thực hành, trải nghiệm cuộc sống thực tế và nhấn mạnh về phát triển sự tự lập, công tác và các kỹ năng cho cuộc sống hàng ngày, giúp cho mỗi trẻ trở thành một thành viên có giá trị và tự

chủ/độc lập trong cộng đồng, nhóm, lớp. Chú trọng chuẩn bị môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ.

+ Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế. Chú trọng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ phù hợp với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu, hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế.

+ Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động: Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động được phát triển trên cơ sở mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức phát triển của nhà trường, cụ thể: Xây dựng môi trường giáo dục: Môi trường vật chất, môi trường xã hội, môi trường cảm xúc, môi trường thời gian để nuôi dưỡng khuynh hướng tự nhiên của trẻ và đam mê học tập, tạo cơ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động theo ý thích, có mục đích dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của giáo viên; Môi trường vật chất gồm các giá kệ và các dụng cụ phù hợp với trẻ, vật liệu an toàn, phù hợp với nội dung giáo dục và với giai đoạn phát triển của trẻ: Được thiết kế chuẩn bị từ sân, vườn... đến lớp học đảm bảo trẻ được học thông qua sự trải nghiệm các giác quan và thông qua hoạt động của chính trẻ. Đồng thời, kích thích được sự phát triển toàn diện từ thể chất đến tinh thần trẻ. Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động được trẻ khởi xướng và lựa chọn từ nhiều loại đồ dùng, học liệu và thiết bị có sẵn trong môi trường đã được chuẩn bị; Môi trường xã hội bao gồm trẻ có khả năng khác nhau, đến từ các gia đình có cấu trúc và văn hóa khác nhau, giữa các trẻ có vị trí trong gia đình khác nhau (con đầu tiên, con duy nhất, có anh, chị, em.....) cung cấp các cơ hội học tập tự nhiên giúp trẻ học hỏi lẫn nhau, biết quan tâm, tôn trọng và chấp nhận sự đa dạng; Môi trường cảm xúc được chuẩn bị để trẻ luôn cảm thấy yên tâm, an toàn và đủ tự tin để làm theo sở thích và tham gia với sự tập trung sâu; Môi trường thời gian được thiết kế để trẻ có thời gian cần cho hoạt động theo sở thích và đạt được mục tiêu học tập mà không bị gián đoạn; Giáo viên đóng vai trò kết nối trẻ với môi trường giáo dục đã được chuẩn bị và quan sát, thúc đẩy trẻ tự chọn hoạt động để khám phá môi trường xung quanh một cách độc lập; khuyến khích khả năng tự học hỏi và các năng lực cá nhân của trẻ. Giáo viên là người tạo dựng môi trường, người hướng dẫn và người quan sát trẻ để hỗ trợ trẻ kịp thời khi cần thiết. Vai trò của giáo viên là giúp trẻ tự khám

phá, trải nghiệm theo nhu cầu, khả năng khác nhau của từng trẻ theo từng giai đoạn.

+ Đánh giá sự phát triển của trẻ: Nhà trường chỉ đạo đánh giá sự phát triển của trẻ (gồm đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá theo chủ đề, theo giai đoạn, đánh giá cuối độ tuổi) theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ, phù hợp với nhà trường và tình hình thực tế của địa phương. Trong đánh giá có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá, coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hàng ngày của trẻ.

- Phối hợp với gia đình trẻ và cơ quan Y tế theo dõi phát hiện sớm trẻ khuyết tật, rà soát đối tượng trẻ có hoàn cảnh khó khăn, từ đó can thiệp sớm nhằm hỗ trợ kịp thời cho trẻ. Căn cứ thực tế trong năm học phân công cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng trẻ, thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định. Phối hợp Văn hóa-Xã hội tham mưu với UBND xã thực hiện đầy đủ, đúng quy trình việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm bảo đảm quyền lợi cho trẻ, giáo viên và nhà trường; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ cho trẻ kiểm tra xác định khuyết tật cho trẻ để trẻ được can thiệp, khắc phục tật cho trẻ của cơ quan chuyên môn và hưởng các quyền lợi khác đảm bảo sự công bằng trong giáo dục; tuyên truyền sâu rộng với cộng đồng về vai trò của giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để mọi trẻ em được tiếp cận môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập công bằng, thân thiện.

- Hỗ trợ chuyên môn, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho giáo viên các nhóm, lớp độc lập tham dự các lớp tập huấn chuyên môn do các cấp tổ chức; yêu cầu giáo viên các nhóm, lớp độc lập trên địa bàn tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng cùng với nhà trường để nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng thực hiện chương trình.

c. Dự kiến chủ đề, sự kiện, mục tiêu, nội dung hoạt động các độ tuổi (Phụ lục đính kèm).

3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

- Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em trong thực hiện Chương trình

GDMN cho trẻ mẫu giáo.

- Giáo dục an toàn giao thông trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đối với trẻ độ tuổi mẫu giáo.
- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thể chất cho trẻ mầm non theo hướng tiếp cận toàn diện.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.
- Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nghệ thuật sáng tạo cho trẻ mầm non.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

- Tổ chức tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán xây dựng Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng mục tiêu phát triển chương trình GDMN năm học 2025- 2026 của đơn vị phù hợp với thực tế địa phương, nhà trường triển khai đến các tổ chuyên môn để thực hiện.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của tổ, nhóm, lớp; thiết lập, lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách thực hiện chuyên môn theo đúng qui định.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn chuẩn bị cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, liệu tham khảo...phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo nghiên cứu bài học và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo chuyên đề.
- Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học, đảm bảo phù hợp chương trình GDMN, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ, có thể linh hoạt điều chỉnh.
- Chỉ đạo thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình chế biến bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng, cân đối, hợp lý.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và điều hành việc thực hiện kế hoạch, dự và chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn tổ.
- Kiểm tra nội bộ nhà trường, chú trọng các nội dung: thực hiện chương

trình, hồ sơ sổ sách, bếp ăn bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn trường học, hồ sơ sức khỏe trẻ....

- Thường xuyên rà soát, đánh giá thực hiện của giáo viên theo thực tế để có sự điều chỉnh linh hoạt, phù hợp.

2. Các tổ chuyên môn và văn phòng

2.1. Tổ chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; hướng dẫn các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một cách cụ thể, khả thi, phù hợp với thực tế năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng và khả năng nhận thức của trẻ; có thể linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp.

- Lựa chọn nội dung, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng nhu cầu của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tại tổ để hỗ trợ giáo viên thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- Phối hợp với Ban lãnh đạo trường trong công tác kiểm tra, đánh giá, dự giờ, rút kinh nghiệm.

- Đề xuất các sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.2. Tổ văn phòng

- Đảm bảo công tác hành chính, văn thư, lưu trữ hồ sơ, báo cáo, thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác.

- Quản lý, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng; phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục, nuôi dưỡng.

- Tham mưu với Ban lãnh đạo trường trong việc cải thiện điều kiện môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn.

3. Giáo viên

Giáo viên căn cứ vào Kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn cụ thể hóa nội dung, hoạt động xây dựng Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm của nhóm, lớp; cụ thể hóa mục tiêu, nội dung hoạt động xây kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Trang trí nhóm lớp, tạo môi trường cho trẻ hoạt

động, tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm, khám phá, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Đảm bảo tuyệt đối an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ trong mọi hoạt động.

- Thường xuyên trao đổi tình hình học tập, sức khỏe, tâm lý của trẻ với phụ huynh; thống nhất biện pháp giáo dục giữa gia đình và nhà trường. Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh chăm sóc - giáo dục trẻ tại nhà, đặc biệt về dinh dưỡng, vệ sinh, rèn nếp sống khoa học.

- Tích cực tham gia dự giờ, hội giảng, chuyên đề, tập huấn, tự học để nâng cao trình độ. Chấp hành kỷ luật lao động, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, làm gương trong ứng xử văn hóa, thân thiện với trẻ.

4. Nhân viên, người nấu ăn

- Nhân viên Kế toán, Văn thư, Y tế (kiêm nhiệm), người nấu ăn, căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu kịp thời với lãnh đạo trường đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn, chất lượng; phối hợp với giáo viên và các bộ phận trong việc thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy trình chế biến, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn cân đối, đa dạng, phong phú, phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế. Giữ gìn vệ sinh khu vực bếp, dụng cụ, kho thực phẩm; thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

V. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
Tháng 9/2025	- Xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phát triển chương trình giáo dục nhà trường. - Chỉ đạo Tổ CM, tổ VP xây dựng kế hoạch hoạt động tổ; hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch nhóm, lớp, kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần cân đối các chất. - Vệ sinh các nhóm lớp, <u>ngâm khử khuẩn đồ dùng</u>, đồ chơi phòng dịch <u>bệnh tay, chân, miệng</u> và <u>các bệnh giao mùa</u>. - Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc,	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN từ 8/9/2025. - Thực hiện hồ sơ nuôi ăn bán trú. - Tổ chức cân đo theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ lần 1 (tháng 9). - Nhà trường, các lớp đánh giá tiêu chí An toàn trường học; Xây dựng và thực hiện Bộ công cụ đánh giá thực hiện Chương trình GDMN (lần 1). - Tham dự tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, và GV theo Kế hoạch của Sở GDĐT. Tổ chức bồi dưỡng tại trường cho 100% cán bộ, GV, NV. - Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học của Sở GDĐT. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, nghiên cứu bài học theo Kế hoạch. - Kiểm tra công tác phối hợp với cha mẹ trẻ giám sát các bếp nuôi theo Kế hoạch. Kiểm tra thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn hàng ngày. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn tháng 9 Bổ sung kế hoạch tháng..... 	
Tháng 10/2025	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Chỉ đạo, hướng dẫn GV ứng dụng STEM/STEAM; quy trình EDP, 5E xây dựng và tổ chức hoạt động. - Kiểm tra việc đánh giá cuối chủ đề, đánh giá trẻ hàng ngày của giáo viên. - Tham dự tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, và GV theo Kế hoạch của Sở GDĐT.	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV - Triển khai sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo Kế hoạch. - Phối hợp với BDD cha mẹ trẻ tổ chức “Bé vui Tết trung thu” ở các điểm trường. - Tổ chức Hội nghị CB, VC, NLD - Dự giờ, kiểm tra chuyên đề giáo viên. - Kiểm tra chuyên đề cô nấu ăn. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng, kiểm tra vệ sinh các <u>bếp nuôi</u>. - Kiểm tra nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực trường chiều thứ Sáu hàng tuần. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 10. Bổ sung kế hoạch tháng..... 	
Tháng 11/2025	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá trẻ cuối chủ đề, đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ cuối giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ và việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục. - Tham dự tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, và GV theo Kế hoạch của Sở GDĐT. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV tại trường. - Tổ chức một số hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2025. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng, vệ sinh <u>bếp nuôi</u> - Kiểm tra công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ.	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	- Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Kiểm tra nề nếp của trẻ, hồ sơ sổ sách các nhóm, lớp. - Kiểm tra NBTH theo kế hoạch. - Đón đoàn kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN; cho trẻ làm quen với tiếng Anh của Sở GDĐT. - Kiểm tra, phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thương tích. - Kiểm tra việc giao, nhận, bảo quản thực phẩm, việc kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn hàng ngày. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực trường chiều thứ Sáu hàng tuần. Bổ sung kế hoạch tháng	
Tháng 12/2025	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Chỉ đạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cho trẻ phù hợp theo mùa. Nghiêm túc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - Cân đo theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 2 (tháng 12). - Theo dõi, tổng hợp báo cáo, phân loại kết quả sức khỏe trẻ toàn trường. - Kiểm tra bữa ăn của trẻ. - <u>Kiểm tra hồ sơ nuôi dưỡng, vệ sinh các bếp nuôi.</u> - <u>Kiểm tra vệ sinh trang trí, tổ chức các hoạt động giáo dục các nhóm lớp.</u> - Kiểm tra NBTH theo kế hoạch.	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	- Tham dự tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, và GV theo Kế hoạch của Sở GDĐT. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV tại trường. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề theo kế hoạch. - Chia sẻ kinh nghiệm sau khi được Sở GDĐT tổ chức học tập một số tỉnh, thành phố thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” và ứng dụng PP giáo dục tiên tiến, phát triển CTGDMN. - Giao lưu với các trường trong và ngoài xã về việc ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, phát triển Chương trình GDMN. - Tổ chức sự kiện “Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam” lồng ghép các hoạt động giáo dục. - Rút kinh nghiệm trong việc ứng dụng STEM/STEAM; quy trình EDP, 5E xây dựng và tổ chức hoạt động, triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả. - Tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho cha mẹ trẻ. - Chỉ đạo các nhóm, lớp chăm sóc tốt giờ ăn, ngủ của trẻ, các hoạt động hàng ngày. Đảm bảo sức khỏe cho trẻ trong thời tiết mùa đông. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực chiều thứ Sáu hàng tuần. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 12 Bổ sung kế hoạch tháng..... 	
Tháng	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc,	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
01/2026	giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Kiểm tra cơ sở vật chất trang thiết bị nuôi dưỡng các <u>bếp nuôi, đồ dùng đồ chơi ngoài trời.</u> - Tham dự tập huấn chuyên môn cho CBQL, GV theo kế hoạch của Sở. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Kiểm tra nề nếp học tập, vui chơi của trẻ. - Tổ chức sự kiện Tết dương lịch 2026 lồng ghép vào các hoạt động giáo dục. - Kiểm tra công tác phòng chống rét cho trẻ ở các nhóm, lớp. - Kiểm tra việc thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ. - Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khi chế biến món ăn cho trẻ tại các bếp nuôi. - Kiểm tra theo Kế hoạch KTNB. - Phát động phong trào trồng cây xanh, cây cảnh, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn - thân thiện. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực trường chiều thứ Sáu. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 01/2026. Bổ sung kế hoạch tháng..... 	
Tháng 02/2026	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Tổ chức giao lưu văn nghệ, các hoạt động trải nghiệm đón tết Nguyên đán Bính Ngọ lồng ghép vào các hoạt động giáo dục. - Chỉ đạo giáo viên, nhân viên làm tốt công tác tuyên truyền về vệ sinh, an toàn thực phẩm cho trẻ trong dịp Tết Nguyên đán. - Phát động phong trào trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn tại trường. - Kiểm tra nề nếp sinh hoạt của trẻ sau Tết. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo Kế hoạch. - Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV, NV tại trường. - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực trường chiều thứ Sáu - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 02/2026 Bổ sung kế hoạch tháng..... 	
Tháng 03/2026	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Cân đo theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 3 (tháng 3) - Theo dõi, tổng hợp báo cáo, phân loại kết quả sức khỏe trẻ toàn trường.	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	- Kiểm tra sổ sách nuôi dưỡng. - Kiểm tra bữa ăn của trẻ. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Kiểm tra nề nếp tổ chức hoạt động góc. - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tổ chức một số sự kiện “Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3” lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trẻ. - Kiểm tra đánh giá việc thực hiện chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ” đối với giáo viên, nhân viên. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực trường chiều thứ Sáu. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 3/2026 Bổ sung kế hoạch tháng	
Tháng 04/2026	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Kiểm tra vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, bếp ăn. - Hướng dẫn giáo viên, cha mẹ trẻ chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một. - Đánh giá tiêu chí an toàn trường học, an toàn lớp học cuối năm. - Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo Kế hoạch. - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá trẻ ở các nhóm, lớp. - Tổ chức sự kiện “Giỗ tổ Hùng Vương” , “Ngày giải phóng miền Nam” lồng ghép vào các hoạt động giáo	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	dục. - Tuyên truyền về phòng, tránh tai nạn, thương tích, đuối nước cho trẻ em. - Thực hiện việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống phù hợp cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp chăm sóc tốt giờ ăn, ngủ của trẻ. Chăm sóc trẻ trong các hoạt động hàng ngày. - Chỉ đạo các bếp nuôi làm tốt công tác kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn hằng ngày. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 4/2026. - Đón Đoàn kiểm tra của Sở GDĐT: Việc thực hiện Chuyên đề “Phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ” . - Kiểm tra NBTH theo kế hoạch. - Tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong ngoài khu vực trường chiều thứ Sáu. Bổ sung kế hoạch tháng..... 	
Tháng 05/2026	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN; chỉ đạo các nhóm, lớp hoàn thành chương trình theo kế hoạch. - Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Ký duyệt hàng tuần. - Thống nhất xây dựng thực đơn hàng tuần. - Kiểm tra bữa ăn của trẻ. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Đánh giá việc thực hiện các chuyên đề. - Tự đánh giá các tiêu chí an toàn lớp học, an toàn trường học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT. - Sử dụng Bộ công cụ đánh giá thực hiện chương trình GDMN (lần 2)	

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	- Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi, đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN đối với trẻ 5 tuổi. - Phối hợp tổ chức cho trẻ Mẫu giáo 5 tuổi tham quan, làm quen với trường Tiểu học. - Phối hợp với cha mẹ trẻ tổ chức lựa chọn đồ chơi, tài liệu, học liệu cho năm học 2026 - 2027 . - Tổ chức sự kiện “Ngày sinh nhật Bác” lồng ghép các hoạt động giáo dục. - Kiểm kê dụng cụ nuôi bán trú để có kế hoạch bổ sung cho năm học tới. - Tổng hợp báo cáo, kết quả sức khỏe trẻ cuối năm học. - Phối hợp với <u>Y tế xã lập</u> danh sách cho <u>trẻ uống</u> Vitamin A. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2026 - 2027. - Tổ chức lễ ra trường cho trẻ MG 5 tuổi; phối hợp với Ban ĐD cha mẹ trẻ tổ chức ngày 0/6 cho trẻ em. - Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường vào chiều thứ Sáu hàng tuần. - Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, các bếp nuôi làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn. - Hoàn thiện chứng từ nuôi ăn bán trú tháng 5/2026. Quyết toán công tác nuôi ăn bán trú với cha mẹ trẻ. Bổ sung kế hoạch tháng..... 	

Trên đây là Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 của trường Mầm non Hoà Hậu. Yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên các

nhóm, lớp nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung báo cáo kịp thời về tổ chuyên môn và lãnh đạo trường để xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thuý Hạnh